

Bản án số: 21/2026/HS-ST
Ngày: 28-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lợi

Bà Lê Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trâm – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quách Thị Hoài T; Giới tính: Nữ ; Tên gọi khác: Không ; Sinh ngày 08 tháng 02 năm 1987, tại tỉnh Phú Thọ; Nơi thường trú: Số B ngõ E, đường H, phường T, tỉnh Ninh Bình ; Số CCCD : 017187000992, cấp ngày: 10/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C2; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12 ; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đ đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ; Nghề nghiệp: Viên chức ; Họ và tên bố: Quách Văn C - Sinh năm 1950 (đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị P - Sinh năm 1950; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; Chồng: Ngô Quốc Q, sinh năm 1983; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017 ; Tiền án, tiền sự: Không ; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Quách Thị Hoài T là nhân viên y tế phường T, thành phố T, tỉnh

Ninh Bình (cũ), nay thuộc Trạm Y tế phường T, tỉnh Ninh Bình. Năm 2014, T đã tham gia học và được cấp chứng chỉ Tin học ứng dụng trình độ B tại Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ và hướng nghiệp tỉnh N. Khoảng tháng 5/2022, Thu đã truy cập mạng xã hội Internet để tìm hiểu cơ sở đào tạo ngoại ngữ, cấp chứng chỉ tiếng Anh. T sử dụng tài khoản Zalo của mình mang tên “Hoài Thu” được đăng ký bằng số điện thoại 0986.882.527 để liên hệ theo số điện thoại đính trên trang Web thì được một người đàn ông giới thiệu chỉ cần cung cấp thông tin cá nhân họ tên, ngày tháng năm sinh và địa chỉ, số điện thoại của người nhận hàng, họ sẽ làm được chứng chỉ theo yêu cầu với giá 900.000 đồng/ 01 chứng chỉ. Cũng trong thời gian này, T tham gia buổi tập huấn chuyên môn tại Trung tâm Y tế thành phố T nên đã gặp và nói chuyện về việc có trang Web giới thiệu cấp chứng chỉ tiếng anh, tin học với các chị Đặng Thị Kim C1 sinh năm 1979, trú tại tổ A phường T; chị Nguyễn Thị Mai H sinh năm 1986, trú tại tổ G, phường T; chị Nguyễn Thị Thúy M sinh năm 1979, trú tại tổ B, phường T; chị Phạm Thị D sinh năm 1984, trú tại tổ G, phường T và chị Ngô Thị Bích D1 sinh năm 1987, trú tại thôn T, phường T đều là nhân viên y tế thuộc các Trạm Y tế và Trung tâm Y tế trên địa bàn phường T và phường T, tỉnh Ninh Bình. Sau khi tìm hiểu thì cả 05 chị trên đều gửi thông tin cá nhân của mình và đưa tiền cho T nhờ đặt mua chứng chỉ tiếng Anh và Tin học. T đã đặt mua cho bản thân mình và chị D1 mỗi người 01 chứng chỉ tiếng Anh; còn 04 chị C1, H, D, M mỗi người 01 chứng chỉ tiếng Anh và 01 chứng chỉ Tin học; tổng cộng 10 chứng chỉ. Khoảng 01 tuần sau thì Thu nhận được bưu phẩm tại nhà riêng qua dịch vụ chuyển phát nhanh và thanh toán cho người giao hàng 9.000.000 đồng tiền chứng chỉ và 40.000 đồng phí vận chuyển. Thu kiểm tra thấy đúng 10 chứng chỉ gồm 06 chứng chỉ tiếng Anh trình độ B và 04 chứng chỉ Tin học trình độ B đều ghi tên Trường Đại học S cấp cho T và 05 người nêu trên. Sau đó T đã đưa 09 chứng chỉ giả cho những người đặt mua và không thu lãi của ai.

Từ ngày 27/5/2022 đến 14/3/2023, Quách Thị Hoài T và 05 người nêu trên đã mang chứng chỉ mua được đi photo chứng thực tại UBND phường T, T và Q, thành phố T rồi đưa vào hồ sơ nộp cho Phòng Tổ chức - Hành chính của Trung tâm Y tế thành phố T, tỉnh Ninh Bình (nay là Trung tâm Y tế T, tỉnh Ninh Bình) để đề nghị xét nâng bậc lương. Tuy nhiên, sau khi kiểm tra hồ sơ và đối chiếu với Công văn hướng dẫn số 63/SYT-TCHC ngày 06/01/2023 của Sở Y tế tỉnh N không yêu cầu nộp chứng chỉ tiếng Anh, Tin học nên cán bộ Phòng Tổ chức - Hành chính đã loại bỏ các bản sao chứng chỉ Tin học, tiếng Anh ra khỏi hồ sơ của 06 người trên, rồi mới chuyển hồ sơ đến Sở Y tế tỉnh N để đề nghị Sở xét nâng bậc lương cho những người này. Sở Y đã duyệt nâng bậc lương cho tất cả những người trên theo quy định (Bút lục 139).

Quá trình điều tra, bị cáo Quách Thị Hoài T và các chị Phạm Thị D, Ngô Thị Bích D1, Đặng Thị Kim C1 đã tự nguyện giao nộp tổng cộng 06 chứng chỉ đã mua, còn 02 chị Nguyễn Thị Mai H và Nguyễn Thị Thúy M nộp tổng cộng 04 bản phô tô có chứng thực do làm mất bản chính mua được.

Ngày 24/7/2025, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu Phòng K Công an tỉnh N giám định chữ ký của Hiệu trưởng, hình dấu của Trường đại học S trên các chứng chỉ thu được ký hiệu từ A1 đến A6.

Tại bản Kết luận giám định số 166/KL-KTHS ngày 04/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

+ Hình dấu tròn có nội dung "TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI" trên mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A6) không phải do con dấu có hình dấu có cùng nội dung trên mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M) đóng ra. Hình dấu tròn có nội dung "TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI" trên mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A6) được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

+ Chữ ký đứng tên Nguyễn Văn M1 trên mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A6) so với chữ ký trên mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M4) không phải do cùng một người ký ra. (Bút lục 109,110)

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Trường Đại học S kết quả trường không đào tạo và không cấp chứng chỉ Tin học và tiếng Anh cho Quách Thị Hoài T và 05 người liên quan nêu trên (Bút lục 100).

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Quách Thị Hoài T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác, vật chứng đã thu giữ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của những người có liên quan (Bút lục 62-74, 212-219, 229-240, 264-268, 278-292).

Cáo trạng số 76/CT-VKS-P1 ngày 06 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Quách Thị Hoài T về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức ” theo điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung 2025. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình giữ nguyên nội dung cáo trạng, quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Quách Thị Hoài T phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức ”; Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt Quách Thị Hoài T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã thu thập, căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, kết luận giám định, người làm chứng trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng tháng 5 năm 2022, Quách Thị Hoài T đã sử dụng tài khoản Zalo mang tên “Hoài Thu” của mình để liên lạc với một người nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ đặt mua 01 chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh cho bản thân mình và mua tổng cộng 09 chứng chỉ tiếng Anh, Tin học giả của Trường Đại học S, với giá 900.000 đồng/01 chứng chỉ cho các chị Đặng Thị Kim C1, Nguyễn Thị Mai H, Ngô Thị Bích D1, Phạm Thị D, Nguyễn Thị Thúy M đều là nhân viên y tế thuộc các Trạm Y tế phường T, phường T và Trung tâm Y tế T, tỉnh Ninh Bình. Quách Thị Hoài T không thu lợi bất chính trong việc mua bán 09 chứng chỉ nêu trên. Hành vi của Quách Thị Hoài T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tội danh và hình phạt qui định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính đúng đắn xác thực của nội dung các giấy tờ, văn bản chính thức của cơ quan, tổ chức, ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong quá trình công tác năm 2020 được Sở y tế tỉnh N tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, hạng Nhì. HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. **HĐXX xác định bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu qui định của pháp luật bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho UBND phường nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.**

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Những vấn đề liên quan trong vụ án: Đối với hành vi sử dụng các bản sao chứng thực chứng chỉ giả để đưa vào hồ sơ xét chuyển xếp lương của Quách Thị Hoài T, Đặng Thị Kim C1, Nguyễn Thị Mai H, Nguyễn Thị Thúy M, Phạm Thị D và Ngô Thị Bích D1, quá trình điều tra xác định các bản sao chứng chỉ Tin học, Tiếng Anh không phải là căn cứ để xét chuyển xếp lương theo chức danh nghề nghiệp viên chức đối với 06 trường hợp nêu trên. Do đó không có căn cứ để xử lý hình sự đối với 06 người này về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tuy nhiên, cũng cần kiến nghị Sở Y tế tỉnh N có biện pháp kiểm tra, xử lý cán bộ, đảng viên theo quy định.

Đối với người đàn ông bán chứng chỉ giả cho Quách Thị Hoài T và 05 người liên quan, T khai liên hệ với người này qua mạng xã hội nên không nhớ số điện thoại, không rõ thông tin cá nhân, chiếc điện thoại T dùng để liên hệ mua chứng chỉ đã hỏng, do đó cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ nào về người đàn ông này nên không có cơ sở để xác minh làm rõ

[8] Đối với 06 chứng chỉ giả (bản chính) và 04 chứng chỉ photo chứng thực giả của Trường Đại học S không có giá trị sử dụng, không được phép lưu hành tuy nhiên đây là chứng cứ phạm tội của bị cáo nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án

[9] Về án phí: Bị cáo Quách Thị Hoài T phải nộp án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Quách Thị Hoài T phạm tội “Làm giả tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt Quách Thị Hoài T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách

05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Quách Thị Hoài T cho UBND phường T, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo mà thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Quách Thị Hoài T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TA-VKSPT tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tuấn

